

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
XIX. PHƯỜNG TÂN HÀNH									
10196	Thị Nao		01/01/20	270168227	11 ấp 4	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600.000	1.500.000	
10197	Bùi Minh Huệ	01/01/37		270168148	137 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10198	Bùi Thị Châm		01/01/30	270168196	58 Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10199	Bùi Thị Lang		11/03/39	020260291	ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10200	Bùi Thị Nhường		01/01/38	270162343	155B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10201	Bùi Thị Véra		01/01/38	270142383	380 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10202	Bùi Văn Xây	01/01/32		270162527	65 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10203	Cổ kim Hoàng		01/01/37	270162371	99B ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10204	Đặng Văn Lựu	01/01/39		270671155	52A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10205	Đào Văn Chuyện	01/01/35		270142377	81A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10206	Đỗ Khắc Niêm	02/07/39		020247503	393 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10207	Đỗ Văn Nửa	07/19/38		270168005	96 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10208	Đỗ Văn Tùng	01/01/40		270162994	8 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10209	Đoàn Thị Bảy		01/01/33	270162036	152B khu 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10210	Đoàn Thị Chiêu		01/01/30	270232735	65 Ấp 1B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10211	Đoàn Thị Dệt		01/01/39	270162617	42 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10212	Đoàn Thị Hương		01/01/34		185A/A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10213	Đoàn Thị Sáu		01/01/38	270162096	153B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10214	Đoàn Thị Sầu		01/01/40	220142975	151 kp1B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10215	Đoàn Văn Hùng	01/01/31		270162801	62 Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10216	Đoàn Văn Kìa	01/01/33		270142681	183/A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10217	Đoàn Văn Ngót	01/01/31		270162939	41 Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10218	Đoàn Văn Nỏ	01/01/37		270168014	1 ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10219	Dương Văn Mười	01/01/32			112 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10220	Giang Thị Nghĩa		08/15/37	270142424	86A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10221	Hồ Văn Còn	01/01/26		270142711	170 ấp 1 A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10222	Hoàng Mạnh Cường	01/01/36		270142673	96A, Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10223	Huỳnh Thị Bé		01/01/38	270142949	21A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10224	Huỳnh Thị Diệu		01/01/29	270244023	41 Ấp 1 A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10225	Huỳnh Thị Năm		01/01/40	272259220	101A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10226	Huỳnh Thị Nữ		01/01/36	270142299	16A, Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10227	32 Huỳnh Thị Phái		01/01/34	270142540	118A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10228	33 Huỳnh Văn Mạnh	01/01/39		270142665	146A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10229	34 Huỳnh Văn Ngọc	01/01/37		270142204	126A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10230	35 Huỳnh Văn Thành	01/01/40		272079043	139A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10231	36 Lâm Hong	01/01/20			258B ấp 1B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10232	37 Lâm Thị Búp		01/01/40	270067733	12B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10233	38 Lâm Thị Tư		01/01/37	270162661	1 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10234	39 Lê Thị Chơ		01/01/34	270147865	161 Ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10235	40 Lê Thị Giừ		01/01/37	270142413	93A Bis	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10236	41 Lê Thị Gọn		01/01/22	270142515	33 Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10237	42 Lê Thị Hai		11/21/34	270162779	105 ấp PB	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10238	43 Lê Thị Hai		01/01/35	270011598	30 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10239	44 Lê Thị Hiếu		01/01/33		95A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10240	45 Lê Thị Lắc		01/01/28		91 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10241	46 Lê Thị Ngàn		01/01/34	272286460	267B/ Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10242	47 Lê Thị Nhãn		01/01/22	270162388	71 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10243	48 Lê Thị Nỹ		01/01/33		394 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10244	49 Lê Thị Tiêm		01/01/40	270168254	333 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10245	50 Lê Văn Ất	01/01/30			ấp 1A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10246	51 Lê Văn Mạnh	01/01/38		270048180	167B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10247	52 Lê Xuân Thu	01/01/38		270162440	139 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10248	53 Ma Thị Khi		01/01/40		20 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10249	54 Mai Kim Thường		01/01/40	270162919	106 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10250	55 Mai Ngọc Anh	01/01/40		270162974	32 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10251	56 Mai Tân Phát	01/01/40		270162571	84 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10252	57 Mai Thị Bình		01/01/36	270162068	130, Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10253	58 Mai Thị Chiêu		01/01/38	270142451	108A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10254	59 Mai Thị Nhiên		01/01/39	270142608	190A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10255	60 Mai Tuấn Thanh	01/01/33			67 ấp 1B Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10256	61 Mai Văn Hạnh	01/01/31		270168292	42 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10257	62 Mai Văn Nghè	01/01/30		270162651	98 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10258	63 Mai Văn Nhương	01/01/36		270142979	194/A, Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10259	Mu Văn Huệ	01/01/40		270147448	lở 22 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
10260	Ngô Kim Ngân	01/01/40		272097376	300 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10261	Ngô Thị Ba		01/01/35	270142762	181A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10262	Ngô Thị Diệp		01/01/34	270142944	62B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10263	Ngô Thị Hiếu		01/01/30	270162176	35 Ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10264	Ngô Văn Sáu	01/01/40		270142906	43B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10265	Nguyễn Hùng	01/01/39		271435053	152A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10266	Nguyễn Ngọc Tân	01/01/37		270142871	122B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10267	Nguyễn Thị Ba		01/01/28	270142616	172 ấp 1 A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10268	Nguyễn Thị Ba		01/01/35	270162419	212 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10269	Nguyễn Thị Bị		01/01/28	270162741	126 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10270	Nguyễn Thị Bông		01/01/39	270142368	52/A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10271	Nguyễn Thị Chính		01/01/22		199/A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10272	Nguyễn Thị Cứng		01/01/40	272238132	181/170 kp1A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10273	Nguyễn Thị Dầu		01/01/29	270162771	100 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10274	Nguyễn Thị Lây		01/01/38	270142641	174A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10275	Nguyễn Thị Lươn		01/01/33	270142646	120 ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10276	Nguyễn Thị Ngà		01/01/37	270168238	11 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10277	Nguyễn Thị Nghi		01/01/29	270162108	233 ấp 1B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10278	Nguyễn Thị Nhỏ		01/01/30	270162826	97 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10279	Nguyễn Thị Phấn		01/01/38	270096445	1561/19 ấp 1B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10280	Nguyễn Thị Ràng		01/01/38	270142659	160A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10281	Nguyễn Thị Sáu		01/01/38	270168051	4 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10282	Nguyễn Thị Thạch		01/01/23	270142361	14A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10283	Nguyễn Thị Thê		01/01/31		92 ấp 1A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10284	Nguyễn Thị Tiền		01/01/34	270160825	168B/B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10285	Nguyễn Thị Tư		01/01/25	270142542	82A ấp 1A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10286	Nguyễn Thị Vân Trung		01/01/38	270012524	96 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10287	Nguyễn Thị Xích		01/01/35	270162897	26 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10288	Nguyễn Văn Cửu	01/01/26		270168291	131 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10289	Nguyễn Văn Hột	01/01/36		270142569	169A, Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10290	Nguyễn Văn Mên	01/01/40		270162197	25 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10291	Nguyễn Văn Môn		01/01/22		111A Ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10292	Nguyễn Văn Sê	01/01/37		270162037	153B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10293	Nguyễn Văn Tây	01/01/33		270168003	84 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10294	Nguyễn Văn Thiệu	01/01/39		270168128	102 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10295	Nguyễn Văn Vạn	01/01/40		270162247	27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10296	Phạm Hồng Vân	01/01/40		270162200	01 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10297	Phạm Thị Mua		01/01/40	270162742	84 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10298	Phạm Thị Út		06/14/36	270162221	26B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10299	Phạm Thị Vui		01/01/35	270162485	117A ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10300	Phạm Văn Chiên	01/01/40		272036409	97 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10301	Phan Thanh Cảnh	10/07/39		270162050	53B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10302	Phan Thị Năm		01/01/37	270162479	62 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10303	Phan Thị Trỏ		01/01/38	270162420	73B ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10304	Phan Văn Bé	01/01/39		270162205	85 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10305	Phan Văn Sự	01/01/31		270162759	43 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10306	Phùng Thị Ba		01/01/35	278162587	56 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10307	Phùng Thị Mười		01/01/37	270142617	2B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10308	Phùng Văn Chính	01/01/34		270192864	119B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10309	Tăng Trọng Liêm	01/01/39		270162040	76B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10310	Thái Thị Lê		01/01/37	270142996	157B ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10311	Tổng Thị Ba		01/01/38	270168216	56 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10312	Trần Thị Chiêu		01/01/31		107 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10313	Trần Thị Cục		01/01/33	270142312	3A ấp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10314	Trần Thị Lan		01/01/27	270142628	78 ấp 1 A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10315	Trần Thị Trỏ		01/01/33		Ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10316	Trần Văn Đáng	01/01/39		270142555	320 ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10317	Trần Văn Đình	01/01/31		270142429	103 ấp 1a	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10318	Trần Văn Kiểm	01/01/36		270161100	126B, Ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10319	Trương Thị Bê		01/01/38	270162866	76 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10320	Trương Thị Bông		01/01/37	270378239	88 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10321	Trương Thị Đạt		01/01/38		9 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10322	Trương Thị Dầy		01/01/38	272011323	13 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10323	Trương Thị Liên		01/01/37	270162486	132 ấp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hệ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
10324	129	Trương Văn Hai	01/01/28	270168105	32 ấp 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10325	130	Văn Thị Bằng	01/01/21	270162913	113 Ấp 4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10326	131	Bùi Minh Tâm	01/01/82		34 ấp 4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10327	132	Bùi Thị Như Ngân	01/01/86		65 ấp 2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10328	133	Bùi Tú Lan Phương	01/01/79	271388075	92 ấp 4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10329	134	Diệp Kim Ngân	01/01/92	272286481	163 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10330	135	Đoàn Thị Loan	01/20/62	140217828	ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10331	136	Dương Đạt Duy	01/01/80		137 ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10332	137	Dương Ngọc Lâm	01/01/98	271435098	151 ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10333	138	Huỳnh Duyên Mỹ Hằng	01/01/87	272445320	126 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10334	139	Huỳnh Thị Minh Thanh	07/07/81	271388100	323B ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10335	140	Kiểm Thị Nga	01/01/77	272563961	283 ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10336	141	Lê Thị Thanh Thảo	01/01/94		123 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10337	142	Lê Thị Tuyết Nhung	01/01/81	270162408	16 ấp 2	NKT đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
10338	143	Lý Minh Dũng	03/25/85	271837432	159A ấp 1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10339	144	Mai Kim Hoàng	01/01/70		104 ấp 4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10340	145	Nguyễn Thị Minh Tâm	03/26/89	272662069	191/6 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10341	146	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	01/01/02		165 ấp 1A	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10342	147	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/17/00		249A ấp 1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10343	148	Nguyễn Văn Khanh	01/01/65	271248726	398 ấp 2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10344	149	Nguyễn Văn Tới	01/01/94	272286395	156 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10345	150	Phạm Hoàng Nhật	09/08/80		106 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10346	151	Phạm Thanh Vũ	01/01/92	272358023	119 ấp 1B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10347	152	Phạm Thị Thu Thủy	01/01/93	272286473	302 ấp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10348	153	Thị Văn Chương	01/01/65	270168227	4 ấp 4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10349	154	Tô Thị Kim Quế	01/01/77	272399452	37 ấp 1B(chỉ hội người mù)	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10350	155	Trần Thị Ngọc Mai	10/26/86		ấp 2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10351	Trần Văn Bé	01/01/73		271891599	237 áp 5	NKT đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
10352	Trương Quốc Hòa	04/20/91			152 áp 3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10353	Võ Phúc Hậu	01/01/98		270167205	85 áp 2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10354	Đình Hoàng Ba	01/01/43		270142755	85 áp 1A	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10355	Đỗ Thị Chinh		01/01/50		ấp 1b chi hội người mù	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10356	Đỗ Thị Rĩ		01/01/46		43B áp 1B	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10357	Lê Thị Niều		01/01/60	272269010	33 áp 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10358	Mai Kim Hồ	04/16/49			39 áp 4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10359	Mai Văn Hoa	09/15/59		270162863	91 áp 4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10360	Mai Văn Khía	01/01/53		270162567	89 áp 4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10361	Ngô Văn Lành	01/01/45		270590210	ấp 3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10362	Nguyễn Kim Cúc	11/08/26			17 Áp 1B	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10363	Nguyễn Thanh Bình	01/01/60		271745983	ấp 1b hội người mù	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10364	Nguyễn Thị Bé		01/01/57	270142398	204A áp 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10365	Nguyễn Thị Hiệu		01/01/30	270168212	131 áp 4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10366	Nguyễn Thị Tông		01/01/29		101 áp 1B	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10367	Nguyễn Văn Thành	05/01/40			28 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10368	Phùng Thị Phát		01/01/33	270162977	116 áp 3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10369	Tô Thị Oanh		01/01/45	270162248	237 áp 3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10370	Trần Danh	01/01/39		270162683	118 áp 4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10371	Trần Thị Phàn		01/01/39	271379628	53 áp 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10372	Trần Văn Trương	02/28/57		272805798	146 áp 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10373	Trịnh Thị Dăm		01/01/35	272445462	51 áp 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10374	Trương Thành Long	01/01/56		270624454	277 áp 1A	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10375	Võ Tấn Tài	01/01/60		270162405	73 áp 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10376	Võ Văn Nhẽ	01/01/38				NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10377	Bùi Ngọc Trâm		01/16/14		tổ 18 áp 1B	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10378	Danh Minh Khôi	03/15/15			156 áp 3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10379	Dương Hoàng Tuấn Kiệt	04/23/16			312A áp 1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10380	Nguyễn Gia Bách	09/17/13			155 ấp 3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10381	Nguyễn Thúc Khánh	12/13/15			ấp 1A	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10382	Nguyễn Văn Nghĩa	12/31/08			35 ấp 2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10383	Nguyễn Yến Nhi		08/06/11		17A ấp 1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10384	Ninh Thế Anh	06/13/12			tổ 34 ấp 3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10385	Phan Thị Kim Thi		12/30/11		ấp 1B	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10386	Phan Thị Thu Anh		05/06/09		85 ấp 2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10387	Bùi Hữu Cảnh	10/15/84			65 ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10388	Bùi Thị Ngọc yến		01/07/89		186 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10389	Bùi Văn Thiện	07/19/86			50B ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10390	Đặng Hồng Phúc	11/16/92			150 ấp 3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10391	Đỗ Tấn Đạt	06/22/96			274B ấp 1B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10392	Đoàn Thanh Sơn	01/01/84			74 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10393	Đoàn Thị Mỹ Chi		01/01/80		76 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10394	Đoàn Thị Nga		09/16/70		tổ 43 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10395	Đoàn Trần Quốc Dũng	01/01/84			76 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10396	Dương Công Tuyền	01/01/88			316 ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10397	Huỳnh Thị Nga		01/01/62		194 ấp 1A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10398	Lâm Thành Một	10/12/94			99B ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10399	Lê Hoàng Minh Tuấn	01/01/77			58 ấp 3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10400	Lê Thành Tâm	12/25/66			176 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10401	Mai Lê Hoàng Phi	01/01/84			11C ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10402	Mai Linh Vũ	09/19/81			91 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10403	Mai Trúc Linh		04/18/01		307 ấp 1A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10404	Nguyễn Đoàn Hân	08/20/83			99 Bis ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10405	Nguyễn Quốc Dũng	01/01/99			188 ấp 3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10406	Nguyễn Thanh Cường	12/26/63			131 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10407	Nguyễn Thị Hồng Đào		05/10/90		13A ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10408	Nguyễn Thị Huyền Diệu		01/01/87		59 ấp 1A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10409	Nguyễn Thị Thu Hương		05/07/88		25 ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10410	Nguyễn Thị Toại		01/01/66		227 ấp 1B	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10411	Nguyễn Văn Ba	01/01/61		272698028	115A ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10412	Nguyễn Vinh Sang	01/01/91		272239504	314B ấp 1B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10413	Tăng Văn Tấn	12/16/68		271569358	174B ấp 1B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10414	Trà Thị Ngọc Nhung		01/01/71	270162210	84 Ấp 1B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10415	Trần Minh Dũng	03/30/78			ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10416	Trần Minh Hải	09/26/86			223a ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10417	Trần Quốc Đạt	03/10/83			ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10418	Trần Thanh Thiện	01/01/77		270794253	107 ấp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10419	Trần Thị Thanh Vy		04/13/88		3/6 ấp 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10420	Trần Văn Tâm	01/01/83			06 ấp 3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10421	Võ Thị Lang		01/01/66	272600384	73B ấp 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10422	Bùi Thị Bảy		01/01/46	270168163	19 ấp 4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10423	Điêu Thị Phụng		09/26/37	020278916	ấp 2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10424	Lê Thị Thị		02/26/57		46 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10425	Lê Văn Hòa	07/10/56		270836500	233 ấp 4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10426	Lê Văn Hồng	01/01/41		270162781	93 ấp 3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10427	Lê Văn Long	01/01/59			35 ấp 1A	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10428	Mai Văn Ngọc	05/07/44		270168198	104 ấp 4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10429	Nguyễn Thị Diệp		12/09/55	270751362	193A ấp 2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10430	Nguyễn Thị Hương		01/01/39	270162764	97 ấp 3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10431	Phạm Văn Văn	08/14/57		272388598	21A/3 tổ 7A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10432	Phan Văn Quen	01/01/53		272330433	70 ấp 1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10433	Trương Văn Rồi	01/01/50		270716289	14 ấp 3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10434	Đoàn Công Thương	12/14/04			tổ 43 ấp 4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10435	Phan Hoàng Huân	09/12/09			ấp 4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10436	Trần Thành Đạt	10/25/03			237B ấp 1	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
10437	Trần Văn Nghĩa	01/07/99			237B ấp 1	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
10438	Trần Thị Khánh Ly		06/23/13		237B ấp 1	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

XX. PHƯỜNG TÂN HIỆP

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
10439	1	Nguyễn Thị Loan		01/01/54	38/8 kp1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
10440	2	Phạm Thị Luân		01/01/55	Y17 kp5	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
10441	3	Bùi Quang Thực	01/01/30		10/4, tổ 15, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10442	4	Bùi Quỳnh	01/01/31	023747366	33B KP1, tổ 10, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10443	5	Bùi Thị Liên	01/01/25		58/25 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10444	6	Bùi Thị Thu Hồng	07/06/35		Y10, Tổ 4, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10445	7	Bùi Thị Trinh	01/01/16	272279951	B12B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10446	8	Bùi Trọng Đa	01/01/37	270398595	Lô 1X, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10447	9	Cao Thị Gương	01/01/26	270143703	e1, to6, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10448	10	Cao Thị Xinh	01/01/25		21E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10449	11	Cao Văn Lịch	01/01/30	270143704	B26, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10450	12	Cao Văn Mươi	1940	270729775	H 18 kp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10451	13	Đặng Thị Hoi	01/01/35	272539518	240/10 tổ 1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10452	14	Đặng Văn Từ	04/17/38	270580094	F11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10453	15	Đào Nhật Luật	01/01/32		48/1 tổ 7 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10454	16	Đào Thị Năm	01/01/36		660 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10455	17	Đinh Lệnh Huỳnh	01/01/35		E18A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10456	18	Đinh Thị Thọ	02/10/35	272224010	15/16D tổ 11 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10457	19	Đinh Việt Môn	06/04/35	270143560	136/101 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10458	20	Đỗ Thị Hoa	01/01/35		130/1 tổ 6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10459	21	Đỗ Thị Rạng	01/01/31		79/25B kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10460	22	Đoàn Thái Long	02/12/39		E14 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10461	23	Đoàn Thị Rý	01/01/17	270143966	tổ 1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10462	24	Đoàn Thị Thân	01/01/32	270143966	G10, tổ 8 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10463	25	Đoàn Thị Tranh	01/01/40		79/18B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10464	26	Dương Thị Lùng	01/01/40		118/1S kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10465	27	Dương Thị Ngọt	01/01/33		16/5 tổ 8 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10466	Dương Thị Nhị		01/01/32		20A/1 tổ 7 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10467	Dương Thị Tam		01/01/39	272286962	B5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10468	Hà Thị Sâm		01/01/35	272709221	Y3C tổ 9 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10469	Hồ Thị Sung		01/01/29	270122257	G16 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10470	Hoàng Đình Khang	05/11/33		201296905	F11 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10471	Hoàng Thị Chế		06/10/34		86/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10472	Hoàng Văn Tăng	01/01/36			G15A tổ 5 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10473	Huỳnh Thị Bé		01/01/34	310070118	H5 tổ 10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10474	Huỳnh Thị Xê		01/01/31		18D tổ 22 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10475	Lâm Văn Kinh	07/18/38		271093804	F11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10476	Lê Hữu Biên	01/01/32			C3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10477	Lê Thị Chiểu		02/10/37		161 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10478	Lê Thị Côm		01/01/14		11/13 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10479	Lê Thị Hải		01/01/33		100 tổ 6 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10480	Lê Thị Mau		01/01/28	272446263	F14 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10481	Lê Thị Năm		08/03/27	184096191	424/9 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10482	Lê Thị Thái		03/05/36	220228475	D4/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10483	Lê Thị Thắm		01/01/40		230/30 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10484	Lê Thị Thuynh		01/01/30		B27, tổ 4, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10485	Lê Thị Trĩ		01/01/39	272140715	G12 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10486	Lê Văn Bò	02/01/35		270727803	D25 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10487	Lưu Thị Ca		01/01/38	272875990	17/9D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10488	Mai Đức Định	01/01/31		270143566	B25, tổ 6, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10489	Mai Thị Nguyễn		01/01/36		Y17 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10490	Ngô Kim Phước		01/01/31	270143648	A18, tổ 1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10491	Nguyễn Kim Phụng	01/01/30			528/21, tổ 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10492	Nguyễn Bá Bảo	05/10/37		272289534	12/2 tổ 10, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10493	Nguyễn Hữu Ngải	01/01/40			A11A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10494	Nguyễn Khoa Diệu Thiện	01/01/32			B21/1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10495	Nguyễn Thị Biên		01/01/34		D3, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10496	Nguyễn Thị Cây		10/15/37	272534461	A10B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10497	Nguyễn Thị Chức		01/01/38	272669912	44A tổ 11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hệ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
10498	60 Nguyễn Thị Còn		01/01/38	272850000	24B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10499	61 Nguyễn Thị Đạt		01/01/38	270135000	E15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10500	62 Nguyễn Thị Điện		01/01/29		E29A tổ 14 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10501	63 Nguyễn Thị Định		01/01/38	272599300	E18A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10502	64 Nguyễn Thị Dục		01/01/39	270949599	D34B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10503	65 Nguyễn Thị Giải		01/01/35	270138547	I19 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10504	66 Nguyễn Thị Hân		05/01/35		P1 tổ 3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10505	67 Nguyễn Thị Hoa		10/10/35	270143201	96/12, Đồng Khởi, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10506	68 Nguyễn Thị Hoài		01/05/39	270044947	B16 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10507	69 Nguyễn Thị Hương		01/01/31		Tổ 18 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10508	70 Nguyễn Thị Huyền		01/01/19	272398871	4/4 A tổ 8 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10509	71 Nguyễn Thị Kinh		01/01/34		E10 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10510	72 Nguyễn Thị Lai		01/01/39		46A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10511	73 Nguyễn Thị Lâm		01/01/34	272568867	133/36, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10512	74 Nguyễn Thị Linh		01/01/37	111743242	G15A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10513	75 Nguyễn Thị Lý		02/02/36		68/1 tổ 16 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10514	76 Nguyễn Thị Lý		01/01/32	270067550	C1/10 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10515	77 Nguyễn Thị Mai		02/25/39	272639245	540 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10516	78 Nguyễn Thị Mân		01/01/38	272940392	96/3S kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10517	79 Nguyễn Thị Mùi		01/01/26		A114, tổ 10, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10518	80 Nguyễn Thị Ngươi		01/01/38	272289535	12/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10519	81 Nguyễn Thị Nguyệt		05/20/37	183999762	30/4D, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10520	82 Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/39		35/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10521	83 Nguyễn Thị Nhung		01/01/37	170286009	136/109 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10522	84 Nguyễn Thị Phúc		01/01/22		E15 Tổ 14, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10523	85 Nguyễn Thị Quyền		01/01/30		Y10, Đường Đồng khởi	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10524	86 Nguyễn Thị Quyền	01/01/34		271904055	236 tổ 1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10525	87 Nguyễn Thị Tất		01/01/23		60, tổ 2kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10526	88 Nguyễn Thị Tích		12/11/39		B15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10527	89 Nguyễn Thị Tốt		01/01/34	270143713	E2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10528	90 Nguyễn Thị Tý		01/01/33		B1b kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10529	Nguyễn Thị Vân		04/15/33	272563122	59B, tổ 11 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10530	Nguyễn Trà	01/01/31		270034868	G13, tổ 13, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10531	Nguyễn Văn Nghiệp	01/01/37		140961210	51H2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10532	Nguyễn Văn Sáu	01/01/38		270048180	F19 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10533	Nguyễn Văn Thái	10/05/38		270463797	F11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10534	Nhâm Sỹ Thịnh	01/01/33		150681200	G3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10535	Phạm Bá Tước	03/21/33		238062353	F11 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10536	Phạm Khắc Đôn	01/01/29		270871570	tổ 4, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10537	Phạm Khắc Hiếu	09/08/37			202 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10538	Phạm Thị Ân		06/16/38	270249352	B4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10539	Phạm Thị Kim Thoa		01/01/40		A1C kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10540	Phạm Thị Liên		01/01/28	020544867	68, tổ 2, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10541	Phạm Thị Mưng		01/01/36	270436057	H24, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10542	Phạm Thị Mười		01/01/38	270267883	E3D kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10543	Phạm Thị Như		01/01/37	272879215	F17, tổ 4, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10544	Phạm Thị Nở		01/01/29		71/4XA tổ 15	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10545	Phạm Thị Thắm		01/01/31	170167174	15/3L tổ 20 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10546	Phạm Thị Tiêm		01/01/37	272419720	A10 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10547	Phạm Thị Ty		10/30/39	271234805	F15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10548	Phan Quốc Hương	12/10/34		272477994	Y10 tổ 6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10549	Phan Thị Bảy		01/01/31		32/40 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10550	Phan Thị Bé		01/01/40		B26 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10551	Phan Thị Bọt		01/01/25	200025692	B11 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10552	Phan Thị Châu		01/01/30		F1A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10553	Phan Thị Hạnh		01/01/33	273153404	27/2, tổ 10 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	Chết 22/4/2020
10554	Phan Thị Hương		08/08/36		G15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10555	Phí Thị Chín		01/01/33	150681148	G3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10556	Trần Năm	10/21/37		270318191	105 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10557	Trần Quốc Độ	09/09/35			30, tổ 5, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10558	Trần Thị Bản		09/01/34			NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10559	Trần Thị Cúc		01/01/35	272807316	79 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10560	Trần Thị Dung	12/19/39			424/12 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10561	Trần Thị Hậu		01/01/35	270143564	B20 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10562	Trần Thị Lịch		01/01/36		36A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10563	Trần Thị Liêm		01/01/36		58 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10564	Trần Thị Nhân		02/10/33		tổ 15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10565	Trần Thị Như		05/01/34		02/T tổ 13 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10566	Trần Thị Quyển		01/01/28		E18A, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10567	Trần Thị Vân		01/01/28		60/4X tổ 15 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10568	Trần Thúc Hà	11/01/37		272222054	E31B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10569	Trịnh Thị Quế		01/01/32	180423054	Y5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10570	Trịnh Văn Lịch	01/01/40			54/3S kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10571	Võ Thị Hưng		01/01/32	270127108	22/39G tổ 7 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10572	Võ Thị Kim		03/07/38	270143556	G5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10573	Võ Thị Tinh		01/01/31	272740991	46B tổ 7, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10574	Vũ Ngọc Lữ	07/10/39		160753436	Y3C kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10575	Vũ Thế Bằng	01/28/38		270793203	A4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10576	Vũ Thị Năm		01/01/34		53/2 tổ 8B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10577	Vũ Thị Quất		01/01/33		G14 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10578	Vũ Thị Soi		01/01/28		Tân Hiệp	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10579	Vũ Thị Tâm		01/01/38	272040493	B1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10580	Trần Nguyễn Thủy Ngân		05/18/79		17/4x tổ 15A kp1	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000	
10581	Bùi Hai Yên		10/09/83		7/126B kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10582	Bùi Hoàng Long	01/01/00			12A, tổ 5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10583	Đặng Bá Tấn	01/01/62			E30, tổ 14	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10584	Đào Thị Thu Hiền	06/25/87		271812983	21B kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10585	Đinh Văn Lộc	01/01/71			69T tổ 3 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10586	Đỗ Ngọc Sơn	02/15/66		270695058	C388- kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10587	Đông Mạnh Cường	01/01/91			100 Tổ KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10588	Đông Văn Hòa	02/14/96		272740488	4/2A tổ 8 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10589	Hoàng Thị Kim Nhung		01/01/80	271946952	F1 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10590	Hoàng Thị Yên Nhi		10/19/96		21 D, tổ 4, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10591	Lê Cù Phương Uyên		12/07/00	272768303	37/8D tổ 18 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10592	Lê Thị Hà		01/01/78		6/24 tổ 5 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10593	Lê Văn Tâu	05/10/64		171763161	152A/1 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10594	Lê Vũ Minh Hiếu	01/01/99			7/13 tổ 21 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10595	Lê Xuân Thành	01/01/94			56B tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10596	Mai Thế Anh Tuấn	09/18/95			E18, tổ 14, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10597	Nguyễn Cẩm Nam		05/05/84	271792963	7C kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10598	Nguyễn Đình Thành	06/13/62			7C kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10599	Nguyễn Hồng Quân	01/01/90			1/4 tổ 2 khu phố 1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10600	Nguyễn Phạm Hồng Ngọc		01/01/97		D8 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10601	Nguyễn Phúc Lanh	01/01/85			C10Z tổ 5 Kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10602	Nguyễn Quốc Toàn	01/01/71			D8 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10603	Nguyễn Thái Bằng	01/01/75			A2 khu phố 4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10604	Nguyễn Thành Nghĩa	07/23/76			3A QL1 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10605	Nguyễn Thị Hoa		09/02/68	181106713	F6A kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10606	Nguyễn Thị Hồng Liên		10/26/62	270249353	B4 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10607	Nguyễn Thị Thanh Vân		02/08/92	272358308	G2 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10608	Nguyễn Thị Thu Hà		10/23/59	270143586	28 tổ 6 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10609	Nguyễn Thị Thúy Hoa		01/01/00		2/4S tổ 12 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10610	Nguyễn Tuấn Minh	01/01/93			39B tổ 5 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10611	Nguyễn Văn Bằng	01/10/73		090973040	32/1 tổ 7 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10612	Nguyễn Văn Hân	08/24/73		272788804	B41 tổ 8 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10613	Nguyễn Văn Hưng	07/23/86		121762971	16A/3, tổ 7A, KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10614	Nguyễn Xuân Quảng	10/22/63			P1 tổ 3 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10615	Phạm Lê Trà Giang		01/01/93		B2 tổ 9 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10616	Phạm Nguyễn Minh Sơn	01/01/97			22/3, tổ 7, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10617	Phạm Thị Ngọc		10/27/64	038164001544	13A/1 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10618	Phạm Thị Như Quỳnh		01/01/03		C16, tổ 24 khu phố 1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10619	Phạm Xuân Trường	04/06/92			775 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10620	Tạ Thị Như Phương		12/20/98	272709498	1/23S tổ 15 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10621	Tổng Thiện Lộc	01/01/91			6/5B KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10622	Trần Văn Phú	09/20/61			kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
10623	Đinh Thị Âm		01/01/40		D2, tổ 16, kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10624	Dương Thị Chữ		01/01/22	272639050	B3 tổ 8 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10625	Hồ Thị Hoe		01/01/42		Y16 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10626	Hoàng Thị Mìng		01/01/50		B6, tổ 3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10627	Nguyễn Anh Luận	01/01/46		181380662	13D, tổ 9 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10628	Nguyễn Thị Bưởi		02/20/27		24/1 tổ 7 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10629	Nguyễn Thị Chuôn		01/01/38		13/3L, tổ 20, KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10630	Nguyễn Thị Hoàng		01/01/32	272576817	36/11 tổ 16 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10631	Nguyễn Thị Lại		01/11/37	272975414	230/33 tổ 9 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10632	Nguyễn Thị Nhâm		01/01/41		7C kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10633	Nguyễn Thị Nụ		02/10/48	151460671	79/25FD tổ 21 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10634	Nguyễn Thị Tuyết Mai		01/01/54		89/3S KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10635	Phạm Bận	01/01/47			tổ 15 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10636	Phạm Thị Chuyển		01/01/40	150442080	C19 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10637	Phạm Thị Hoa		05/08/57	272389070	5/1 tổ 7A kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10638	Phạm Thị Liêm	07/15/50		272414760	209/6 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10639	Phạm Thị Tế		01/01/27		38/A1 tổ 19 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10640	Thân Văn Đồng	01/01/57		120245005	22/4 tổ 7B kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10641	Trần Mạnh Bảo	01/01/56			15/6 tổ 6 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10642	Trần Thị Nụ		02/15/57		3/4C kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10643	Trần Văn Nội	02/10/33		250750004	513A tổ 8 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10644	Trương Thị Chút		10/12/52	272388084	C19A kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10645	Võ Thị Ánh		01/01/59	310183543	G5 tổ 6 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10646	Vũ Duy Chuẩn	05/10/58		272682428	2/24 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10647	Vũ Thị Chải		05/25/36		216 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10648	Đặng Minh Hiền	01/01/08			20A, tổ 5 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
10649	Đặng Ngọc Diệp		12/15/14		71/87 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10650	Hoàng Đức Trung	11/28/08			45/4 XA tổ 15 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10651	Hoàng Thị Quỳnh Như		12/13/10		58/5D kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10652	Lê Ngọc Thiên Hoàng	07/16/12			26/1S kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10653	Lê Thị Hồng Tiên		01/01/09		37/71, tổ 18 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10654	Lý Thế An	08/25/06			D127 KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10655	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	05/06/08			D91 tổ 16	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10656	Nguyễn Hoàng Minh Thư		03/23/07		46/A tổ 9 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10657	Nguyễn Hồng Vinh	01/08/07			7B tổ 3 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10658	Nguyễn Minh Anh		12/23/11		91/4X tổ 15 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10659	Nguyễn Ngọc Thành	03/17/08			214D/2 tổ 23 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10660	Nguyễn Ngọc Thành Vinh	01/01/09			38/7A, KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10661	Nguyễn Nhật Minh Uyên		12/16/08		5/1A tổ 3 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10662	Nguyễn Thái Bình	09/21/12			20/5 tổ 7B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10663	Phạm Khánh Mỹ		04/01/19		E29 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10664	Phạm Nguyễn Khánh Hoàng	08/13/08			H10 tổ 24 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10665	Phạm Thế Dương	15/8/2005			tổ 9 kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10666	Phạm Thị Phương Thúy		08/29/12		D8 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10667	Phạm Võ Mai Phương		01/01/06		G9 tổ 10 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10668	Phan Đỗ Phương Linh		02/05/11		106B/1 tổ 6B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10669	Phan Trọng Quốc	01/01/08			16B KP2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10670	Tổng Tuyết Nhi		06/20/08		69/A tổ 9 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10671	Trần Ngọc Khánh Linh		06/06/16		tổ 22 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10672	Trịnh Đức Khoa	09/24/08			25/3V kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10673	Trịnh Phương Mỹ Chi		03/14/17		78/4X kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
10674	Bùi Thị Bầy		06/05/92		21/56/58 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10675	Bùi Thị Hồng Xuyên		07/10/80	272479011	7/126D kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10676	Đặng Trọng Thành	01/01/79			C14 tổ 24 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10677	Đậu Đức Hòa	11/01/61			21/3V, tổ 20, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10678	Đinh Thị Ngọc Huyền		01/01/90	272179333	125A KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10679	Đỗ Thị Ngọc Phương		09/18/87		480 tổ 1 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10680	Dương Thị Bích Thảo		01/01/81		22/8G tổ 7 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10681	Hồ Hữu Nhân	01/01/74			154 lô D khu phố 5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10682	Mai Bảo Khánh	01/01/94			E1 tổ 4 khu phố 1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10683	Mai Thị Lan		01/01/76		218/9 tổ 3 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10684	Nguyễn Bảo Duy	01/01/82			A8 khu phố 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10685	Nguyễn Chí Dũng	01/01/96			G30, tổ 10 khu phố 2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10686	Nguyễn Hữu Nam	12/03/92		272224850	H8B kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10687	Nguyễn Huy Hào	06/25/72		272140873	36A kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10688	Nguyễn Ngọc Nam	04/19/89		271844906	214/15 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10689	Nguyễn Nhân Đức	10/24/86			KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10690	Nguyễn Nhật Huy	01/01/03		271705026	G7/5 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10691	Nguyễn Tâm Thanh Ngân	01/01/88			E12B KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10692	Nguyễn Thị Hải Dương		01/01/76	272299377	G10 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10693	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		06/16/85	271645556	H24B kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10694	Nguyễn Thị Kim Anh		01/01/75	271371914	D8E kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10695	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		03/17/82	271529136	44A/1 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10696	Nguyễn Thị Ngoan		01/01/68		E2C, tổ 3, kp 4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10697	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh		12/19/92		tổ 5 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10698	Nguyễn Thị Thảo		04/17/78		kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10699	Nguyễn Văn Chính	12/10/76			72A/1 tổ 6A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10700	Phạm Đức Anh	01/01/94			23C tổ 13 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10701	Phạm Minh Viên	01/01/87		272327995	80/10B kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10702	Phan Thanh Tùng	01/01/81			1B/10, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10703	Phan Thị Thanh Trúc		04/02/65	270689185	C32 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10704	Phùng Ngọc Nhân	09/01/60		973143263	H11 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10705	Tạ Minh Hùng	01/01/79		271408167	B23 tổ 7 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10706	Tạ Thị Ngọc Huệ		07/30/73	271024509	A26B kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10707	Tổng Hữu Kiệt	04/10/81			2/113 tổ 18 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10708	Trần Đăng Ninh	01/01/75		271296609	C6 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10709	Trần Đình Ngọc	01/01/89			8A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10710	Trần Khánh Duy	09/13/88		271837446	88B tổ 11 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10711	Trần Thị Định	01/01/78			79/26C kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10712	Trần Thị Duyên		01/01/93		53 tổ 15 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10713	Trần Thị Tuyết Lan		07/04/68	270985723	C6 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10714	Trần Thu Hà		07/22/87		B13B KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10715	Trần Văn Dương	11/15/89		272239079	kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10716	Trương Văn Phương Quang	01/01/73			B45 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10717	Võ Anh Tuấn	01/01/93			29B tổ 12 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10718	Võ Văn Chính	12/29/75				NKT nặng	450.000	1.500.000	
10719	Vũ Đại Phong	03/23/69		271578672	39B kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10720	Vũ Đức Thanh	11/20/80		271521641	54/22 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
10721	Bùi Khắc Máy	09/13/58			61/1 tổ 6 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10722	Đặng Thị Thanh Tịnh		12/12/49		1/7A kp1A	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10723	Đoàn Ngọc Anh	10/29/58		270143674	C13B tổ 2 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10724	Dương Thị Tích		01/01/47		F12B kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10725	Hoàng Thị Nhân		01/01/52		G7/5 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10726	Ngô Thị Héo		01/01/37	270143595	D2 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10727	Ngô Thị Luân		01/01/51	240344035	C11 tổ 3 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10728	Nguyễn Quốc Đại	07/17/53			98/38 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10729	Nguyễn Thị Hiền		03/15/55		23/A tổ 6 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10730	Nguyễn Thị Hoa		05/27/59	272061154	21A/3 tổ 7A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10731	Nguyễn Thị Men		12/21/46	200988700	H15 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10732	Nguyễn Việt Hùng	04/17/58		270962824	230/19 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10733	Phạm Thị Thanh Xuân		04/20/58	272205303	C19E kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
10734	Phùng Thị Nghiên		01/01/43		72/1 tổ 12B KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10735	Trần Quốc Thái	01/01/50		272311561	C26/1 tổ 7 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10736	Trần Thị Thoa		10/19/51	272184257	Y5A kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10737	Trần Văn Thịnh	12/25/56			68 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10738	Trịnh Thị Y		11/05/42	272680590	D19C tổ 3 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10739	Trương Phúc Ai	01/01/58		270287438	C26A kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10740	Vũ Thị Hiền		01/01/45	270103231	H18C KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
10741	Bùi Hoàng Khánh Ngọc		07/22/09		D20 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10742	Bùi Minh Quân	11/01/07			A12A kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10743	Cao Hải Ly	06/11/13			62A kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10744	Dương Minh Quyền	01/01/04			12E tổ 22 KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10745	Dương Nguyễn Thanh Hiền		02/14/04		115/1A kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10746	Nguyễn Đại Phong	01/09/11			H12 tổ 6, kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10747	Nguyễn Hữu Phát	04/20/15			29A/5B kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10748	Nguyễn Linh Vĩ		03/17/09		15B kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10749	Nguyễn Minh Ngọc		08/29/07		39B, Nguyễn Ai Quốc, tổ 5, KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10750	Nguyễn Minh Phú	11/20/16			D14 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10751	Nguyễn Ngọc Trang		11/01/07		55A tổ 7 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10752	Nguyễn Thế Minh	04/19/12			470 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10753	Nguyễn Thị Hồng Diệp		09/09/07		82/170 tổ 8 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10754	Nguyễn Trí Hậu	01/01/06			12 tổ 16 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10755	Phạm Ngọc Bảo Thy		05/10/15		D12C kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10756	Phạm Tuấn Huy	03/26/12			5/15 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10757	Trần Lê Quỳnh Giang		10/29/05		D17 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
10758	Trương Vĩnh Khang	01/17/19			1077/58 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
XXI. PHƯỜNG TÂN HÒA									
10759	Nguyễn Thị Vượng		01/21/53	270396548	20/4 kp11	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
10760	Âu Thị Mừng		01/01/37	270393727	66/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10761	3	Bùi Duy Khoa	12/12/36						
10762	4	Bùi Thị Cúc		01/01/37	63/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10763	5	Bùi Thị Cung		01/01/38	49/2 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10764	6	Bùi Thị Khôi		01/01/37	136E/10 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10765	7	Bùi Thị Mơ		01/01/34	13/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10766	8	Bùi Thị Ngô		01/01/25	85/3, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10767	9	Bùi Thị Nhiệm		01/01/31	57/4 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10768	10	Bùi Thị Nụ		01/01/37	166/2, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10769	11	Bùi Thị Phương		01/01/34	118/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10770	12	Bùi Thị Rần		01/01/36	tổ 23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10771	13	Bùi Thị Sáng		01/01/39	7/3, Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10772	14	Bùi Thị Thông		05/10/37	53/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10773	15	Bùi Thị Thuyết		09/16/37	154/2, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10774	16	Bùi Văn Nức	03/20/32		142/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10775	17	Bùi Văn Sứ	01/01/26		28E kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10776	18	Bùi Văn Trọng	05/01/33		10/10, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10777	19	Bùi Xuân Sang	01/01/39		tổ 23, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10778	20	Cao Minh Tinh	12/25/35		137/19 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10779	21	Cao Thị Hoàn		01/01/25	52, kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10780	22	Cao Thị Huyền		01/01/35	69, kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10781	23	Cao Thị Khâm		04/14/39	52 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10782	24	Cao Thị Sơn		01/01/36	116/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10783	25	Cao Văn Toàn	01/01/30		152/2, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10784	26	Đặng Đức Tuấn	01/01/40		8 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10785	27	Đặng Thanh Khoa	03/04/38		tổ 8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10786	28	Đặng Thị Thoa		01/01/39	37/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10787	29	Đặng Trung Chánh	01/01/40		271A/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10788	30	Đặng Văn Hân	03/07/38		202/27/13 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10789	31	Đặng Văn Hạnh	01/01/27		110/1 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10790	32	Đặng Văn Tinh	09/25/35		kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10791	33	Đào Văn Túc	01/01/30		202/41/15 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10792	34	Đinh Quang Chiểu	01/01/36		17/10, kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10793	35	Đinh Thị Cam		01/01/37	67/1, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
					18/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
10794	36	Đinh Thị Kiện		01/01/38	270379530	tổ 8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10795	37	Đinh Thị Mai		01/01/36	270394060	100/2, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10796	38	Đinh Thị Nua		01/01/31		141/6 KP4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10797	39	Đinh Thị Sậy		01/01/38	270379873	48/1 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10798	40	Đinh Thị Tuyết Lan		01/01/37	270414212	120 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10799	41	Đinh Thị Xoan		12/20/39	270379790	72/1 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10800	42	Đinh Thị Xuân		01/01/40	270394276	39/1 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10801	43	Đỗ Công Sinh		01/01/30	270235533	tổ 2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10802	44	Đỗ Đình Căn		12/01/37		164/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10803	45	Đỗ Thị Chè				29/5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10804	46	Đỗ Thị Giàu		01/01/30	270257602	48/4 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10805	47	Đỗ Thị Hoa		09/21/35		46/1, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10806	48	Đỗ Thị Kép		07/12/36	270379117	114/2 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10807	49	Đỗ Thị Lự		05/25/37	270374896	166A/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10808	50	Đỗ Thị Luân		01/01/29		199/1, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10809	51	Đỗ Thị Miến		01/01/34	270379190	2/1 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10810	52	Đỗ Thị Nhưồng		02/12/37		56/1 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10811	53	Đỗ Thị Quyến		01/01/30	280269588	78/2, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10812	54	Đỗ Thị Rôm		01/01/36	270329514	tổ 7, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10813	55	Đỗ Thị Tý		01/01/32	270140209	34/2 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10814	56	Đỗ Tiến Ruệ		01/05/39		110/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10815	57	Đỗ Tôn Kiếm		01/01/30		115/2, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10816	58	Đỗ Văn Nhữ		01/01/38		115/2 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10817	59	Đỗ Văn Phán		01/01/40		67/5 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10818	60	Đỗ Văn Vực		01/01/19		194/2 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10819	61	Đoàn Văn Lược		01/01/30	270162939	616/3 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10820	62	Dương Thị Miến			270394748	60/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10821	63	Dương Thị Vân		01/01/40	272870907	140/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10822	64	Giăng Văn Đồng		07/07/37		M2D/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10823	65	Hà Thị Khiết			150478688	82A/7, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10824	66	Hà Thị Thiêng		01/01/37		87/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10825	67	Hồ Kiên		03/20/40		104/10 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10826	68	Hồ Thị Bi		01/01/30		92, kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10827	Hồ Văn Bằng	01/01/35			80 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10828	Hoàng Công Trung	01/01/30			Tổ 1, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10829	Hoàng Thị Hoan		01/01/37	270431867	81/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10830	Hoàng Thị Lễ		08/11/35	270395050	76/2, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10831	Hoàng Thị Ngào		01/01/37	270395689	97/2, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10832	Hoàng Thị Nhũ		01/01/33	270005962	82/4 Kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10833	Hoàng Thị Nhung		04/14/37	271594426	117/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10834	Hoàng Thị Sen		01/01/33		83/2 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10835	Hoàng Thị Sơn		10/11/37	270456514	137/27/28/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10836	Hoàng Thị Xuyên		05/11/35	270395234	13/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10837	Hoàng Văn Hướng	07/13/37		270396774	104/4 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10838	Hoàng Văn Mười	02/03/36		270396355	98/10A kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10839	Hoàng Văn Tứ	01/01/33		272409139	40/2 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10840	Huỳnh Ngọc Thạch	01/01/36		272501338	60D/5, tổ 24, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10841	Lại Hữu Hân	01/01/33			84/1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10842	Lâm Văn Nhon	03/08/38		270379660	23/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10843	Lê Thị Côi		01/01/25		127/3 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10844	Lê Thị Đường		01/01/32		40/2 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10845	Lê Thị Huệ		01/01/39	270452313	26/16 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10846	Lê Thị Khanh		01/01/30	272031257	90F/10 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10847	Lê Thị Kiểm		01/01/36	270138155	99A/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10848	Lê Thị Oanh		01/01/37	270393284	151/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10849	Lê Thị Sang		01/01/31		142/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10850	Lê Thị Thanh		01/01/35	270431893	5A/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10851	Lê Thị Tuấn		01/01/30		67/4A KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10852	Lê Văn Bình	01/01/35		280234903	2/6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10853	Lê Văn Chấn	05/03/35		270395435	14/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10854	Lê Văn Trung	01/01/36		272561443	168/3, tổ 10, Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10855	Lư Thị Hương		01/01/36	270412007	112/10, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10856	Mai Thị Hiệu		01/01/40		39A/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10857	Mai Văn Phước	01/01/30		270040638	tổ 32, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10858	Mai Văn Ruy	01/01/30			2/1, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10859	Ngô Đăng	01/01/19		270388697	24/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
10860	Ngô Thị Cảnh		01/01/36	270377619	113/1, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10861	Ngô Thị Chè		01/01/39	272271152	145A/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10862	Ngô Thị Chiến		01/01/34		72 KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10863	Ngô Thị Hòa		01/01/29		tổ 1, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	
10864	Ngô Thị Mít		01/01/37	270377829	24/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10865	Ngô Thị Nhẫn		01/01/33		24/2 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10866	Ngô Thị Phấn		01/01/36	270396419	119/4, KP11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10867	Ngô Thị Sâm		01/01/37	270580913	tổ 37 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10868	Ngô Thị Tám		01/01/38	272854209	179/24 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10869	Ngô Văn Chế		01/01/26		61/3, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10870	Ngô Văn Kiều		04/12/37		179/24, KP4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10871	Ngô Văn Ty		01/01/36	270414064	36, kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10872	Ngô Xuân Cảnh		10/03/38	270898324	74/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10873	Nguyễn Bá Liêm		02/12/40		49/3 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10874	Nguyễn Bán		01/01/25	270412029	86/2 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10875	Nguyễn Công Mạnh		11/15/38	270431862	28/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10876	Nguyễn Điền		01/01/29		1/1, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10877	Nguyễn Đình Hành		01/01/22	270111043	171/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10878	Nguyễn Đình Môn		01/01/28	270393586	tổ 1, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10879	Nguyễn Đình Vương		01/01/32	275399040	43A/4 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10880	Nguyễn Đức Công		01/01/40	271282857	97/3B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10881	Nguyễn Hay		01/01/35	270704592	84/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10882	Nguyễn Minh Tường		02/28/35		22/13 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10883	Nguyễn Ngọc Như		01/01/37	272219262	48/10 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10884	Nguyễn Phái		01/01/27	270102001	tổ 3, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10885	Nguyễn Phê		01/01/28		kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10886	Nguyễn Quang Mỹ		01/01/40		101/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10887	Nguyễn Quang Ný		01/01/31		149/2, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10888	Nguyễn Quang Tiến		01/01/33		25/6 Kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10889	Nguyễn Thanh Bình		06/16/39	270379966	30/3 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10890	Nguyễn Thị Ai		01/01/35	270396319	75E/5 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10891	Nguyễn Thị Bân		01/01/35	270394618	95/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10892	Nguyễn Thị Băng		01/01/29		tổ 6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10893	Nguyễn Thị Bằng		01/01/35	272646011	40/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10894	Nguyễn Thị Cẩm		01/01/30		35/5, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10895	Nguyễn Thị Cảnh		01/01/36	270539908	8A/1, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10896	Nguyễn Thị Cầu		01/01/36	270379312	72/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10897	Nguyễn Thị Cháp		01/01/35		63B/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10898	Nguyễn Thị Châu		06/06/35	200407006	90/10/51A kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10899	Nguyễn Thị Chè		01/01/24		146/3 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10900	Nguyễn Thị Chí		01/01/30	270412737	30/15 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10901	Nguyễn Thị Chín		01/01/25	272317669	52/3 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10902	Nguyễn Thị Chờ		10/05/33	270394928	76/4, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10903	Nguyễn Thị Chúc		01/01/34	270412111	19/15 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10904	Nguyễn Thị Chức		01/01/35	270412339	24/12 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10905	Nguyễn Thị Chuy		01/01/35	270394643	28/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10906	Nguyễn Thị Côi		01/01/35	270397145	36/6 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10907	Nguyễn Thị Cúc		01/01/35	272279724	166/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10908	Nguyễn Thị Cúc		01/01/27		tổ 3, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10909	Nguyễn Thị Cúc		01/01/32		44/4A Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10910	Nguyễn Thị Cúc		01/01/37	270412982	5/12 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10911	Nguyễn Thị Cúc		01/01/37	270412176	45/12 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10912	Nguyễn Thị Củng		01/01/36	270377617	131/1 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10913	Nguyễn Thị Cừu		01/01/35	270374942	176/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10914	Nguyễn Thị Đă		01/01/25		104/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10915	Nguyễn Thị Đàm		01/01/29	270607478	tổ 12, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10916	Nguyễn Thị Đào		05/16/37	270379819	42/1, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10917	Nguyễn Thị Diễm		01/01/37	270397826	69/10 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10918	Nguyễn Thị Diện		01/01/39		56/5 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10919	Nguyễn Thị Diên		01/01/35		6/8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10920	Nguyễn Thị Doán		01/01/25	272579708	48/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10921	Nguyễn Thị Đức		01/01/35	270396341	79/3 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10922	Nguyễn Thị Duy		01/01/28	270684577	47/1, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10923	Nguyễn Thị Duyên		01/01/37	270397446	33/8, KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10924	Nguyễn Thị Gắt		01/01/36	270395353	48/4, Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10925	Nguyễn Thị Gồm		01/01/32	270034961	78/1 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
10926	168 Nguyễn Thị Hảo		01/01/33	270401872	162/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10927	169 Nguyễn Thị Hào		01/01/37	270374957	164/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10928	170 Nguyễn Thị Hạt		01/01/32	270154086	117B/1 Kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10929	171 Nguyễn Thị Hạt		12/15/37	270397852	120E/10 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10930	172 Nguyễn Thị Hiền		01/01/37	270374678	67/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10931	173 Nguyễn Thị Hòa		02/03/39	270394569	68A/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10932	174 Nguyễn Thị Hòa		01/01/40		146/6 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10933	175 Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	270396082	76/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10934	176 Nguyễn Thị Hòa		01/01/37	270366960	62/5, KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10935	177 Nguyễn Thị Hòa		01/01/35	270394967	8/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10936	178 Nguyễn Thị Hoàn		10/28/35	271158218	63/1, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10937	179 Nguyễn Thị Hoàn		01/01/36		13/13 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10938	180 Nguyễn Thị Hoàng		06/15/38	270397842	19B/16 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10939	181 Nguyễn Thị Hùng		01/01/35	272726199	11/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10940	182 Nguyễn Thị Hưng		01/01/37	270331373	163/2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10941	183 Nguyễn Thị Huyền		07/07/35	270393410	115/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10942	184 Nguyễn Thị Huyền		03/08/37	270397597	16/6, KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10943	185 Nguyễn Thị Khu		01/01/37	270412157	3/12 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10944	186 Nguyễn Thị Khuy		01/01/29	270032477	47/10/32, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10945	187 Nguyễn Thị Kiêm		04/10/37	270397397	52/7, KP10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10946	188 Nguyễn Thị Kinh		01/01/40	270379236	32/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10947	189 Nguyễn Thị Là		01/01/39	270396997	35/5 kp10	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10948	190 Nguyễn Thị Lạ		01/01/35	280232904	tổ 32 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10949	191 Nguyễn Thị Lan		01/01/36		82/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10950	192 Nguyễn Thị Lào		01/01/37	270412300	71/11 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10951	193 Nguyễn Thị Lập		01/01/33		33/4 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10952	194 Nguyễn Thị Lệ		01/01/33		tổ 8T, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10953	195 Nguyễn Thị Lệ		01/01/37	270914061	tổ 7 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10954	196 Nguyễn Thị Liên		01/01/37	270463762	39/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10955	197 Nguyễn Thị Liễu		01/01/34	270431904	Tổ 10, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10956	198 Nguyễn Thị Liễu		01/01/32	270377895	158/2 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10957	199 Nguyễn Thị Lơ		01/01/37	270396698	102/4 kp11	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10958	200 Nguyễn Thị Loan		04/03/37	270394659	2/2, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	